TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NÔ** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HS-ST
Ngày 16 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Châu; ông Hồ Quang Hiển.

- Thư ký phiên toà: Bà lương Thị Mỹ Linh là Thư ký TAND huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2024/TLST-HS, ngày 15 tháng 11 năm 2024 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2024/HSST-QĐ, ngày 05/12/2024, đối với bị cáo:

Phạm Văn C, sinh năm 1998; Nơi sinh: tỉnh Đắk Nông; nơi thường trú: Thôn 2, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông, chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm Nông; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K (đã chết) và bà Trần Thị N, sinh năm: 1971; có vợ Hứa Thị X, sinh năm 1999 và 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2024, đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Krông Nô - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần P, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 24/9/2024, Phạm Văn C điều khiển xe mô tô chở vợ là Hứa Thị X và con là Hứa Phạm Tuyết L từ nhà thuê ở thôn S, xã N, huyện K đến nhà bố mẹ vợ ở thôn 7, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Đến khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, C nảy sinh ý định đi mua ma tuý về sử dụng nên đã điều khiển xe mô tô đi về hướng trung tâm xã N để tìm cách liên lạc với người bán ma tuý. Khi đến khu vực thôn 3, xã N thì C mượn điện thoại của người đi qua đường rồi gọi tới một số điện thoại (trước đó C đã ghi lại trong một tờ giấy cất trong ví) để hỏi mua ma tuý với số tiền 2.000.000 đồng. Người bán đồng ý và hẹn C tại khu vực đường rẽ ở cuối thôn 3, xã N để giao ma tuý. Sau đó, C trả điện thoại rồi điều khiển xe đến vị trí đã được hẹn.

Khoảng 10 phút sau, có một người đàn ông chưa rõ nhân thân lai lịch đi xe mô tô đến vị trí C đang đứng. Người đàn ông nói C đưa số tiền 2.000.000 đồng rồi chỉ tay về phía sau người đó và nói rằng trong gói thuốc mèo nhỏ. C nhìn theo hướng chỉ tay thì thấy gói thuốc lá (loại thuốc nhãn hiệu Craven gói nhỏ) nên đã đưa cho người đàn ông trên số tiền 2.000.000 đồng rồi đi đến lấy gói thuốc lá và mở ra thì nhìn thấy có một gói ma tuý đá đựng trong túi zipper có đường chỉ đỏ. C lấy gói ma tuý ra bỏ vào túi quần đang mặc rồi đi về nhà bố mẹ vợ. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, C chở vợ và con quay về nhà thuê thôn S, xã N, huyện K. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi vợ và con C đi ngủ thì C lấy một phần ma tuý trong gói ma tuý đã mua vào buổi sáng ra để sử dụng, phần còn lại C để ở trong túi quần Jean phía trước bên phải của mình. Đến khoảng 14 giờ ngày 25/9/2024, Công an xã N tiến hành xét nghiệm ma túy Phạm Văn C dương tính với chất ma túy MET. Sau khi xét nghiệm xong, C tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô 01 gói ma túy cất trong túi quần Jean phía trước bên phải đang mặc trên người.

***** Về vật chứng vụ án: Phạm Văn C tự nguyện giao nộp 01 túi zipper chỉ đỏ có kích thước (4x3)cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng *(niêm phong ký hiệu MT)*.

Tại Kết luận giám định số 445/KL-KTHS ngày 27/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất rắn màu trắng *(MT)* thu giữ trên người Phạm Văn C là ma túy Methamphetamine, có khối lượng 1,3092 gam.

Cáo trạng số 56/CT-VKS-KrN, ngày 15/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn C nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 56/CT-VKS-KrN, ngày 15/11/2024. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 01 (một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/9/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 1,2686 gam ma túy Methamphetamine.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/9/2024 tại thôn S, xã N, huyện K, Phạm Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,3092 gam ma túy Methamphetamine vào mục đích sử dụng.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn C phạm về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, việc tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức được rất rõ tác hại và sự nguy hiểm của chất ma túy khi sử dụng sẽ gây ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe của bản thân, ảnh hưởng gia đình và xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, việc sử dụng chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác. Do đó, cần có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn C sau khi bị Công an xã N tiến hành xét nghiệm ma túy thì bị cáo tự thú, tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô 01 gói ma túy cất trong túi quần Jean đang

mặc trên người; bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, ở nhà thuê, đi làm thuê, bị cáo là trụ cột gia đình, có con còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Do đó áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo phải bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định. Xét thấy bị cáo không có điều kiện về kinh tế nên không áp dụng.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Phạm Văn C vào ngày 24/9/2024, không xác định được nhân thân lai lịch. Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô tiếp tục xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

[6]. Đối với việc ông Trần P cho bị cáo Phạm Văn C mượn xe mô tô BKS 74F1-325.85 vào ngày 24/9/2024. Tuy nhiên, ông P không biết bị cáo C mượn xe vào mục đích mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 1,2686 gam ma túy Methamphetamine.

[8]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn C phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 01 (Một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/9/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 1,2686 gam ma túy Methamphetamine *(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Krông Nô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô).*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn C phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- Sở TP tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Công an huyện Krông Nô;
- Bộ phận HSNVCS (CA huyện);
- CC THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Nhi